

Số: /TB-STNMT

Tây Ninh, ngày tháng 5 năm 2023

THÔNG BÁO

Số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đã thu trên địa bàn tỉnh Tây Ninh trong năm 2022

Thực hiện Nghị định số 53/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2020 của Chính phủ quy định phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và Văn bản số 993/UBND-KT ngày 02/4/2021 của UBND tỉnh về việc triển khai thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải trên địa bàn tỉnh. Sau khi tổng hợp, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo số tiền phí bảo vệ môi trường đối với nước thải đã thu trên địa bàn tỉnh trong năm 2022 như sau:

1. Về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp

- Đơn vị thu phí: Sở Tài nguyên và Môi trường Tây Ninh; Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố.

- Tổng số tiền phí đã thu:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường Tây Ninh: 8,482,104,390 đồng *(Bằng chữ: Tám tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu một trăm linh bốn nghìn ba trăm chín mươi đồng)*.

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố: 448.713.411 đồng *(Bằng chữ: bốn trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm mười ba ngàn bốn trăm mười một đồng)*

- Tổng số tiền phí nộp vào ngân sách nhà nước:

+ Sở Tài nguyên và Môi trường Tây Ninh: 8,482,104,390 đồng *(Bằng chữ: Tám tỷ bốn trăm tám mươi hai triệu một trăm linh bốn nghìn ba trăm chín mươi đồng)*.

+ Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị xã, thành phố: 448.713.411 đồng *(Bằng chữ: bốn trăm bốn mươi tám triệu bảy trăm mười ba ngàn bốn trăm mười một đồng)*

2. Về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt

- Đơn vị thu phí: Công ty cổ phần Cấp thoát nước Tây Ninh.

- Tổng số tiền phí đã thu: 6.944.359.347 đồng *(Bằng chữ: Sáu tỷ chín trăm bốn mươi bốn triệu ba trăm năm mươi chín nghìn ba trăm bốn mươi bảy đồng)*.

- Tổng số tiền phí nộp ngân sách nhà nước (nộp 90% trên tổng số phí đã thu): 6.249.923.414 đồng *(Bằng chữ: Sáu tỷ hai trăm bốn mươi chín triệu chín trăm hai mươi ba nghìn bốn trăm mười bốn đồng)*.

- Tổng số phí để cho tổ chức thu phí để trang trải chi phí cho hoạt động thu phí (để lại 10% trên tổng số phí đã thu): 694.435.933 đồng (*Bằng chữ: Sáu trăm chín mươi bốn triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn chín trăm ba mươi ba đồng*).

Nơi nhận:

- BGĐ Sở (b/c);
- P.TN&MT các huyện, TX, TP (p/h);
- VPĐK đất đai tỉnh (đưa tin);
- Báo TN, Đài PT&HT TN (đưa tin);
- Lưu VT Sở, PBVMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**